

Bản án số: 214/2018/HSST

Ngày: 12/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính

2. Bà Lê Thị Mơi

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Đại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 304/2018/HSST ngày 14/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2018/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Như T sinh năm 1978; ĐKKHKT: đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: khu Tái Định Cư Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: LĐTD; con ông Nguyễn Như D và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị H; có 02 con lớn sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Ngày 29/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/01/2018 đã chấp hành xong án phạt tù; Bị tạm giữ ngày 22/5/2018; Tạm giam ngày 28/5/2018; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h20' ngày 22/5/2018, tại đường N phường L, thành phố T, tổ tuần tra của Công an phường L phát hiện bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Như T 01 gói ni long nhỏ màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy đá.

Ngày 25/5/2018, Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa giám định và kết luận: Các hạt màu trắng ngà dạng tinh thể trong một gói giấy ni long màu trắng thu giữ của Nguyễn Như T là ma túy có khối lượng 0,265 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Như T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 17h ngày 22/5/2018, T đi xuống đường N phường L, thành phố T tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T mua của một nam thanh niên (T không rõ tên tuổi, quán chỉ một gói ma túy đá với giá 200.000đ, mua xong T chuẩn bị về thì bị bắt.

Đối với nam thanh niên T khai đã bán ma túy cho T trước đó, nhưng không rõ quán chỉ, nên hiện tại Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 217/CT-VKS ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Như T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 17h20’ ngày 22/5/2018, tại đường N phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa khi bị cáo đang lưu giữ trong tay trái 01 gói ni lông nhỏ màu trắng, kích thước gói khoảng (1,5x1)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,265 gam (Không phải hai sáu năm gam) bị cáo mua của một người không quen biết trước đó với mục đích để sử dụng thì bị công an thu giữ bị cáo thừa nhận là đúng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Như T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm suy thoái kinh tế và ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có một tiền án chưa được xoá án lần này lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt. Căn cứ tính chất nguy

hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Do bị cáo tàng trữ trái phép ma túy với mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[3] *Vật chứng*: Số ma túy thu của bị cáo có trọng lượng 0,227g Methamphetamin (tang vật còn lại sau giám định) cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[4] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; ; điểm h Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như T 18 (Mười tám) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2018.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn số ma túy có trọng lượng 0,227g Methamphetamin (tang vật còn lại sau giám định). hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 210/THA ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Loan